

Số: /HD-LĐTĐBXH

Mỹ Lộc, ngày tháng 7 năm 2021

## HƯỚNG DẪN

### **Triển khai thực hiện Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định quy định về hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19**

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP); Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định quy định về hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND).

Phòng Lao động - TB&XH hướng dẫn cụ thể một số nội dung để triển khai thực hiện như sau:

#### **I. QUÁN TRIỆT CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI:**

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND bảo đảm mục tiêu, nguyên tắc:

- Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm, gặp khó khăn do bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19, góp phần phục hồi việc làm; đảm bảo cuộc sống; giảm thiểu những tác động tiêu cực do đại dịch Covid-19.

- Đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và nguồn lực để thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ một lần bằng tiền, chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ, không hỗ trợ đối tượng không tự nguyện tham gia; không hỗ trợ đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ khác theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

2. Rà soát kỹ đối tượng được thụ hưởng chính sách, tránh trùng, đảm bảo nguyên tắc, đối tượng, điều kiện được hỗ trợ theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND. Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở địa phương, đơn vị.

3. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND huyện về tính chính xác của hồ sơ, đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

4. Đẩy mạnh việc gửi, nhận hồ sơ thực hiện chính sách quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND qua dịch vụ công trực tuyến, hạn chế tiếp xúc trực tiếp để bảo đảm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, MỨC HỖ TRỢ, THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC, NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN, HỒ SƠ, TRÌNH TỰ VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN HỖ TRỢ:**

1. **Đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, thời gian, phương thức, nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ:** Theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

1.1. *Đối tượng hỗ trợ.*

Là người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) làm các công việc sau:

a, Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định.

b, Thu gom rác, phế liệu.

c, Bốc vác (người làm công việc bốc vác hàng hóa tại các ga đường sắt, cảng sông, cảng biển); vận chuyển hàng hóa (người thực hiện vận chuyển hàng hóa bằng xe thô sơ, xe mô tô 2 bánh, xe xích lô, xe ba gác, xe đẩy tại các ga đường sắt, cảng sông, cảng biển).

d, Lái xe mô tô chở khách, xe xích lô chở khách.

đ, Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh thuộc một trong các lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực ăn uống (nhà hàng, quán ăn, quán ăn nhanh, cửa hàng bán đồ ăn mang về, hàng ăn uống trên phố, trong chợ, xe bán hàng ăn uống lưu động, quán rượu, bia, quán cà phê, giải khát);

- Lĩnh vực lưu trú (khách sạn, căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà trọ, phòng trọ);

- Lĩnh vực chăm sóc sức khỏe (người làm nghề massage, xoa bóp y học, châm cứu không có địa điểm cố định; người làm việc tại các hộ kinh doanh có đăng ký hoạt động massage, xoa bóp y học, châm cứu);

- Cơ sở kinh doanh dịch vụ (làm việc tại các điểm cung cấp trò chơi điện tử, điểm truy cập internet, karaoke, quán Bar, phòng tập gym, yoga, câu lạc bộ thể hình, aerobic, các cơ sở làm đẹp, Spa).

### *1.2. Điều kiện được hỗ trợ.*

Người lao động thuộc đối tượng quy định tại mục 1.1 (nêu trên) được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a, Mất việc làm; không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức 1.500.000 đồng/tháng đối với khu vực nông thôn hoặc 2.000.000 đồng/tháng đối với khu vực thành thị (Mức chuẩn cận nghèo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ).

b, Cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Nam Định theo quy định của Luật cư trú (trường hợp tạm trú phải có đăng ký tạm trú được cơ quan công an xác nhận).

c, Cư trú, làm việc tại địa bàn áp dụng biện pháp thiết lập cách ly y tế hoặc làm việc trong lĩnh vực, ngành nghề phải tạm dừng hoạt động để phòng, chống dịch COVID-19 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của tỉnh Nam Định quyết định từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021.

*1.3. Mức hỗ trợ: 1.500.000 đồng/người/lần.*

*1.4. Thời gian hỗ trợ: Áp dụng từ ngày 01/5/2021 đến ngày 31/12/2021.*

*1.5. Phương thức hỗ trợ: Chi hỗ trợ trực tiếp 01 lần bằng tiền cho người lao động.*

*1.6. Nguồn kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND.*

## **2. Hồ sơ, trình tự thực hiện.**

*2.1. Hồ sơ người lao động đề nghị hỗ trợ gồm:*

Đơn đề nghị hỗ trợ: **Mẫu số 01** - đối với trường hợp người lao động có hộ khẩu thường trú và làm việc tại tỉnh Nam Định; **Mẫu số 02** - đối với trường hợp

người lao động tạm trú và làm việc trong phạm vi tỉnh Nam Định nhưng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh ngoài (gửi kèm theo Hướng dẫn này).

## 2.2. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người lao động lập hồ sơ đề nghị theo mẫu quy định (mẫu số 01 hoặc mẫu số 02) gửi UBND xã, thị trấn.

- Bước 2: Trong vòng 3 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của người lao động, UBND xã, thị trấn tổ chức rà soát; xác nhận đối tượng, điều kiện, thu nhập của người lao động; Tổ chức niêm yết công khai; Tổng hợp, lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ theo **Mẫu số 03** (gửi kèm theo Hướng dẫn này) gửi về UBND huyện (qua phòng Lao động -TB&XH).

- Bước 3: Trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người lao động từ UBND xã, thị trấn, UBND huyện thẩm định hồ sơ, lập danh sách theo **Mẫu số 04** (ban hành kèm theo hướng dẫn số 05/HD-SLĐTBXH ngày 21/7/2021 của Sở LĐ-TB&XH) và có văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Bước 4: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình, danh sách đối tượng đã được thẩm định của UBND huyện, Giám đốc Sở lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách và Quyết định hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình Chủ tịch UBND tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Bước 5: UBND huyện thực hiện công khai Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của UBND huyện và niêm yết công khai tại trụ sở UBND các xã, thị trấn. Thực hiện chi trả hỗ trợ cho người lao động của địa phương theo danh sách, quyết định của UBND tỉnh.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Hồ sơ, danh sách người lao động đề nghị hỗ trợ của UBND các xã, thị trấn khi chuyển về phòng Lao động -TB&XH để thẩm định được lập thành **03 bộ** bản giấy, gửi kèm theo danh sách bản mềm dưới dạng file excel (gửi qua địa chỉ email [phongldtbxhmyloc@gmail.com](mailto:phongldtbxhmyloc@gmail.com)). Các danh sách, biểu mẫu đảm bảo đúng theo mẫu quy định.

2. **Lưu hồ sơ:** UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ của đối tượng đề nghị hỗ trợ chính sách theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND và các quy định pháp luật liên quan.

3. **Công tác tuyên truyền:** Đề nghị UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là trên hệ thống đài truyền thanh của xã, thị trấn đến người lao động và toàn thể nhân dân địa phương về nội dung chính sách hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Nam Định cùng với các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-CP ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, để người lao động trên địa bàn (thuộc đối tượng, đủ điều kiện) nắm bắt thông tin, làm hồ sơ đề nghị hưởng hỗ trợ.

### 3. Chế độ báo cáo:

- Báo cáo hàng ngày: UBND các xã, thị trấn thực hiện báo cáo hàng ngày về tình hình thực hiện Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND trước 15h hàng ngày, báo cáo

gửi về UBND huyện Mỹ Lộc (qua phòng Lao động -TB&XH) theo địa chỉ email nêu trên.

- Báo cáo định kỳ: Trước 15h ngày 08 và ngày 18 hằng tháng, UBND các xã, thị trấn tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện và những khó khăn vướng mắc, đề xuất kiến nghị về UBND huyện (qua phòng Lao động -TB&XH), bản mềm báo cáo gửi về địa chỉ email nêu trên. Báo cáo thực hiện cho tới khi hoàn thành việc chi trả.

**4.** Phòng Lao động -TB&XH trân trọng đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện chỉ đạo Ủy ban Mặt trận tổ quốc các xã, thị trấn phối hợp giám sát từ khâu triển khai đến lập danh sách xét duyệt và khâu chi trả đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác và không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

Trên đây là hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của UBND tỉnh Nam Định quy định về hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Phòng Lao động - TB&XH đề nghị các cơ quan có liên quan và UBND các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Sở Lao động - TB&XH tỉnh Nam Định;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện;
- Trung tâm VH-TT-TT huyện (để phối hợp tuyên truyền);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Trần Ngọc Ánh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*(Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm)*  
Kính gửi: Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....
2. Dân tộc: ..... Giới tính: .....
3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....
- Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....
4. Nơi ở hiện tại: .....
- Nơi thường trú: .....
- Nơi tạm trú: .....
- Điện thoại liên hệ: .....

**II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI MẤT VIỆC LÀM**

1. Công việc chính <sup>1</sup>:
  - Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định
  - Thu gom rác, phế liệu
  - Bốc vác, vận chuyển hàng hóa
  - Lái xe mô tô chở khách, xe xích lô chở khách
  - Tự làm hoặc làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, chăm sóc sức khỏe
2. Nơi làm việc <sup>2</sup>:
3. Thời gian mất việc làm<sup>3</sup>:
4. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm: ..... đồng/tháng

**III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY**

1. Công việc chính:  
.....
2. Thu nhập hiện nay: ..... đồng/tháng.

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

- Tài khoản (Tên tài khoản: ... .. Số tài khoản: ..... Ngân hàng: .....)
- Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)
- Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

....ngày .... tháng .... năm 2021

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động
2. Trường hợp làm việc cho hộ kinh doanh thì ghi tên, địa chỉ hộ kinh doanh
3. Thời gian mất việc làm: ghi cụ thể khoảng thời gian mất việc làm (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

*(Dành cho người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm)*

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

- Ủy ban nhân dân (xã/phường/thị trấn).....

**I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../.....

2. Dân tộc: ..... Giới tính: .....

3. Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số: .....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

4. Nơi ở hiện tại: .....

Nơi thường trú: .....

Nơi tạm trú: .....

Điện thoại liên hệ: .....

**II. THÔNG TIN VỀ VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP CHÍNH TRƯỚC KHI MẤT VIỆC LÀM**

1. Công việc chính <sup>1</sup>:

Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định

Thu gom rác, phế liệu

Bốc vác, vận chuyển hàng hóa

Lái xe mô tô chở khách, xe xích lô chở khách

Tự làm hoặc làm việc tại hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, chăm sóc sức khỏe

2. Nơi làm việc <sup>2</sup>:

3. Thời gian mất việc làm<sup>3</sup>:

4. Thu nhập bình quân tháng trước khi mất việc làm: ..... đồng/tháng

**III. THÔNG TIN VỀ TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM VÀ THU NHẬP HIỆN NAY**

1. Công việc chính:

.....

2. Thu nhập hiện nay: ..... đồng/tháng.

Hiện nay, tôi chưa hưởng các chính sách hỗ trợ khác theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, tôi đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, giải quyết hỗ trợ theo quy định.

Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

Tài khoản (Tên tài khoản: ..... Số tài khoản: ..... Ngân hàng: .....)

Bưu điện (Theo địa chỉ nơi ở)

Trực tiếp

Tôi cam đoan nội dung ghi trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....ngày .... tháng .... năm 2021

**XÁC NHẬN CỦA UBND  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN NƠI NGƯỜI  
LAO ĐỘNG THƯỜNG TRÚ**

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*(về việc không đề nghị hưởng các chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ tại nơi thường trú)*

**UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**  
*(Nơi tạm trú)*

**Ghi chú**

1. Công việc đem lại thu nhập chính cho người lao động
2. Trường hợp làm việc cho hộ kinh doanh thì ghi tên, địa chỉ hộ kinh doanh
3. Thời gian mất việc làm: ghi cụ thể khoảng thời gian mất việc làm (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)